

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 171/2024/HS-ST
Ngày: 12-9-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Bà Nguyễn Thị Lương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 161/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Thị Ngọc Á, sinh ngày 31/10/2007 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 1, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Lương Xuân Đ và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/6/2024. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Phương M, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ 19, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng (đã chết); Người đại diện hợp pháp của bị hại: **Bà Chế Thị V, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 19, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;**

+ Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 24 đường Đ, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 1, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt;
- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Minh N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt;
- Đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 55 phút ngày 29/01/2024, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa Tỉnh lộ 359 với đường liên xã Tân Dương – Dương Quan thuộc thôn Đường 10, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, xe mô tô biển kiểm soát 15N1-313.55 do Lương Thị Ngọc A, sinh ngày 31/10/2007 (16 tuổi 02 tháng 28 ngày) điều khiển chở phía sau chị Nguyễn Phương M, sinh năm 2004, nơi cư trú: Phường Lãm Hà, quận Kiến An, Hải Phòng đi hướng ngã ba Vsip đi cầu Bính và chạm với xe mô tô biển kiểm soát 15B2-931.09 do chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng điều khiển từ hướng xã Dương Quan đi ra tỉnh lộ 359 để đi về phía cầu Bính. Xe mô tô biển kiểm soát 15N1-313.55 sau va chạm bị trượt về phía trước đâm và vào phía sau xe ô tô biển kiểm soát 15A-304.02 do anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn 9, xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đang dừng đỗ ở lề đường phải hướng ngã ba Vsip đi cầu Bính. Hậu quả, chị M bị chết tại chỗ, A và chị T bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, các phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường theo chiều đường từ ngã ba Vsip đi cầu Bính, Cơ quan điều tra ghi nhận các dấu vết: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn được chia làm hai chiều có dải phân cách cứng ở giữa, lòng đường rộng 10m, rải nhựa phẳng, vỉa hè rộng 04m. Điểm mốc là cột biển báo “Đường người đi bộ sang ngang” (biển báo 01) nằm trên vỉa hè ở bên phải chiều đi và biển báo “Cấm đi ngược chiều” (biển báo 02) ở đầu dải phân cách cứng giữa đường. Mép phải đường tính theo chiều từ ngã ba Vsip đi cầu Bính. Vết trượt xước 01 trên mặt đường hướng từ ngã ba Vsip đi cầu Bính kích thước (2,1x0,01)m, điểm đầu cách mép phải đường 4,2m, chiếu vuông góc cách điểm mốc biển báo 01 là 4,7m, đo vuông góc vào biển báo 01 là 2,8m, cách trục bA xe phía sau xe mô tô 15B2-931.09 là 1,7m, điểm cuối cách mép phải đường 4,1m; Xe mô tô BKS 15B2-931.09 đổ nghiêng phải, đầu xe hướng phía cầu Bính, đuôi xe hướng ngã ba Vsip, trục bA sau xe cách mép phải đường 3,9m, trục bA trước cách mép phải đường 3,6m và cách đầu vết trượt xước

02 là 4,6m; Vết trượt xước 02 nằm trên mặt đường, hướng từ ngã ba Vsip về cầu Bính, kích thước (5,6x0,01)m, điểm đầu cách mép phải đường 3,4m, điểm cuối cách mép phải đường 1,8m và cách trục sau xe mô tô BKS 15N1-313.55 là 1,5m; Xe mô tô BKS 15N1-313.55 đổ nghiêng phải, trục bA sau cách mép phải đường 3,3m, cách tâm vết máu 2,3m, cách trục bA sau bên phải xe ô tô BKS 15A-304.02 là 3,3m. Trục trước xe mô tô cách mép phải đường 2,5m; Vết máu kích thước (0,9x0,6)m, cách trục bA sau bên phải xe ô tô BKS 15A-304.02 là 2,1m, cách mép phải đường 1,1m; Xe ô tô BKS 15A-304.02 đỗ sát mép phải đường, đầu xe hướng phía cầu Bính, đuôi xe hướng phía ngã ba Vsip, trục bA trước bên phải xe cách mép phải đường 0,3m, trục bA sau bên phải cách mép phải đường 0,3m, cách tâm vết máu 2,1m.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 15N1-313.55, ghi nhận: góc dưới ốp nhựa đầu xe tại vị trí gần chân gương chiếu hậu bên phải có vết mài xước kích thước (8x3)cm. Mặt ngoài góc trên hộp đựng dầu trợ lực phanh tay bên phải bị mài xước chiều từ trước về sau, kích thước (4x1)cm; Đầu tay phanh bên phải bị mài xước, kích thước (1,5x1)cm; CA yếm bên phải bị gãy vỡ, tuột lỏng khớp nối, mặt ngoài cA yếm có vết mài xước mòn lớp sơn kích thước (20x5)cm. Mặt ngoài cAh yếm tại vị trí gần chỗ để chân bên phải phía trước có vết mài xước kích thước (30x10)cm; Mép ngoài bên trái ốp nhựa mặt nạ xe bị mài xước kích thước (6x2)cm; Tay lái bên trái bị cong vênh, xô đẩy hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, đầu tay lái trái có vết mài xước kích thước (3x2)cm; CA yếm bên trái bị vỡ kích thước (30x23)cm; Cạnh trái mồm chắn bùn trước bị nứt vỡ, kích thước (6x3)cm; Ốp nhựa nắp bình xăng bị tụt lỏng, bật các khớp nối kích thước (17x6)cm; Ốp nhựa mép bàn để chân phía trước bên trái có vết mài xước kích thước (10 x 4)cm; Mặt ngoài bàn để chân phía sau bên phải có vết mài xước kích thước (4x2)cm; Mặt ngoài ốp cách nhiệt ống xả có vết mài xước kích thước (4x2)cm; Mặt ngoài góc dưới bên phải ốp tỷ tay có vết mài xước kích thước (1,5x0,5)cm; Mặt dưới để chân phải sau bên trái có vết mài xước kích thước (3x1)cm; Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe phía sau có vết mài xước kích thước (9x0,5cm); Mặt trước tay phanh bên trái có vết mài xước kích thước (7x1)cm.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 15B2-931.09, ghi nhận: mặt trước ốc chân gương chiếu hậu bên phải có vết mài xước làm mòn một phần không còn hình dạng ban đầu, kích thước (2x1)cm; Đầu tay phanh phải bị mài xước kích thước (1,5x1)cm; CA yếm bên phải bị gãy vỡ kích thước (48x7)cm; Dây phanh bên phải bị đứt rời khỏi vị trí ban đầu; Gương chiếu hậu bên trái bị đẩy lệch hướng từ trước về sau; Mặt ngoài cạnh trái ốp nhựa đèn pha phía trước có vết mài xước kích thước (4x2)cm; Ốp nhựa vị trí bàn để chân phía trước bên trái có vết nứt vỡ kích thước (4x3)cm; Ốp nhựa sườn xe đoạn nối với bàn để chân phía trước bên phải có vết nứt vỡ, tuột lỏng khớp nối khỏi vị trí ban đầu kích thước (15x2)cm.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 15A-304.02: Đầu khớp nối phía trước bên trái cản sau xe bị bung bật khỏi vị trí ban đầu, kích thước (65x5)cm; Cụm đèn cảnh báo phía sau bên trái ở góc trái cản sau bị vỡ, kích thước (20x13)cm, trên bề mặt có nhiều vết mài xước; Mặt trước bên trái ốp nhựa cản sau có vết nứt vỡ kích thước (20x7)cm, tâm vết nứt lõm vào phía trong theo chiều từ sau về trước, tâm vết cách mặt đất 41cm; Mặt ngoài bên trái cản sau tại vị trí gần bA sau bên trái có vết mài xước chiều từ sau về trước, kích thước (25x54)cm, tâm vết cách mặt đất 45cm; Mặt ngoài bên trái ống xả có vết mài xước, kích thước (18x5)cm.

Tiến hành khám nghiệm tử thi Nguyễn Phương M ghi nhận: Vết thương rách xước da vùng trái phải, gò má phải kích thước (11x7)cm, bờ mép nham nhở, lộ xương hộp sọ vùng trán phải vỡ. Vết thương rách da vùng trên góc miệng phải kích thước (1,5x0,5)cm và (2x0,7)cm. Vết bầm tím góc trong mắt trái kích thước (2x2)cm. Vết xây xước da góc hàm trái kích thước (6x5,5)cm. Kiểm tra thấy gãy xương gò má phải, gãy xương sống mũi, vỡ xương góc trong ổ mắt trái, gãy xương hàm trên hai bên. Các lỗ mũi, miệng chảy nhiều dịch máu. Vết xây xước da mu bàn ngón tay phải kích thước (12x6)cm; Vết bầm tím bàn tay trái kích thước (5x3)cm. Không giải phẫu tử thi.

Tại Bản Kết luận giám định số 32/2024/KLGĐTT-TTPYHP ngày 19/02/2024 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Phương M chết vì chấn thương sọ não, hàm mặt nặng. Các thương tích có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

Tại Bản Kết luận giám định số 695/KL-KTHS ngày 09/3/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết trượt xước mất nhựa (màu đen), bề mặt dính tạp chất màu bạc (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau ở mặt ngoài bản đế chân phía trước bên trái xe mô tô BKS 15N1-313.55 phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn (màu bạc), bề mặt dính tạp chất màu đen (dạng nhựa) theo chiều từ sau về trước ở mặt ngoài càng giảm xóc bA trước bên phải trên xe mô tô BKS 15B2-931.09; Dấu vết vỡ khuyết, bung bật nhựa, bề mặt trượt xước mất đề can (màu bạc), dính tạp chất màu đen (dạng sơn) chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên ở mặt ngoài mặt nạ xe mô tô BKS 15N1-313.55, phù hợp với dấu vết vỡ khuyết, bung bật nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn (màu đen), bám dính tạp chất màu bạc (dạng sơn) theo chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới ở góc ngoài bên lái ốp nhựa bảo vệ cản sau xe ô tô BKS 15A-304.02. Dấu vết va chạm này được hình thành khi xe mô tô BKS 15N1-313.55 ở trạng thái đổ nghiêng bên phải va chạm với xe ô tô BKS 15A-304.02.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 USB chứa 01 tập tin video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn trích xuất từ camera an ninh do anh Phạm Quốc Đạt, sinh năm

1983 ở thôn Đường 10, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giao nộp. Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định trích xuất hình ảnh có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 252/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 09/4/2024 và số 301/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 23/4/2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Thu T là 11%; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lương Thị Ngọc A là 04%.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Thị Ngọc A khai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/01/2024 chị Nguyễn Phương M chở A sang huyện Thủy Nguyên để chị A sửa xe, sau khi chị M sửa xe mô tô biển kiểm soát 15N1-313.55 ở xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên xong thì M nói bị mệt và bảo A lái xe chở M về thì A bảo không có bằng lái xe nhưng M vẫn bảo “lái xe đi, đường này ít Công an”, A đồng ý và điều khiển xe mô tô chở phía sau chị M về nội thành Hải Phòng. Khi ra đến Tỉnh lộ 359 thuộc xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, đi bên phải đường hướng Ngã ba Vsip đi cầu Bính với vận tốc khoảng 55-60km/h, đến gần trường Trung học cơ sở Tân Dương thì thấy xe mô tô biển kiểm soát 15B2-931.09 của chị Nguyễn Thị Thu T sang đường từ hướng xã Dương Quan ra trường Trung học cơ sở Tân Dương để đi chuyển về hướng cầu Bính đã ra giữa tim đường có bật tín hiệu chuyển hướng, cách xe mô tô A khoảng 05m. Lúc này A vội bóp hai phanh xe và đã lái sang phải để tránh nhưng không kịp nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô của chị T. Xe mô tô do A điều khiển tiếp tục đâm vào phía sau xe ô tô BKS 15A-304.02 đang đỗ ở rìa đường bên phải theo hướng đi của A. Sau va chạm A, chị T bị thương tích còn chị M nằm bất tỉnh phía sau xe ô tô, chị T và A được mọi người đưa đi cấp cứu.

Chị Nguyễn Thị Thu T, anh Hoàng Văn T khai phù hợp với nội dung nêu trên. Khi sang đường chị T di chuyển với vận tốc khoảng 25km/giờ, chị T đã đi qua giữa tim đường và chuyển hướng xe di chuyển về phía cầu Bính thì bất ngờ bị xe do A điều khiển va chạm vào phần đầu xe của chị. Anh T đang dừng đỗ xe ô tô (vẫn ngồi trên xe và nổ máy) ở lề phải đường hướng ngã ba Vsip đi cầu Bính thì bất ngờ nghe tiếng “rầm” phía sau xe ô tô, anh T xuống xe thì phát hiện sự việc như trên. Đối với các vấn đề dân sự liên quan, chị T, anh T không có yêu cầu, đề nghị gì.

Vật chứng của vụ án: 01 USB chứa tập tin video ghi lại hình ảnh liên quan tới vụ tai nạn được niêm phong trong 01 bì thư đã số bút lục chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với các xe mô tô biển kiểm soát 15N1-313.55, qua điều tra thuộc sở hữu hợp pháp của chị Chế Thị Vĩnh, sinh năm 1982 ở phường Lâm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng là mẹ đẻ của chị Nguyễn Phương M; xe mô tô biển kiểm soát 15B2-931.09 thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu T; xe ô tô biển kiểm soát 15A-304.02 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Đào Văn Hạnh, sinh năm 1968 ở

xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là bố vợ của anh Hoàng Văn T. Sau khi tiến hành xong các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp trên.

Về dân sự: Lương Thị Ngọc A và gia đình đã bồi thường 70.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện hỗ trợ 60.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân Nguyễn Phương M. Đại diện gia đình nạn nhân M có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A.

Trong vụ án này đối với hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-931.09 của chị Nguyễn Thị Thu T điều khiển sang đường và việc dừng đỗ xe ô tô biển kiểm soát 15A-304.02 của anh Hoàng Văn T đúng quy định nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với hành vi giao xe mô tô biển kiểm soát 15N1-313.55 cho Lương Thị Ngọc A khi A chưa đủ điều kiện để điều khiển của chị Nguyễn Phương M dẫn tới hậu quả bản thân M đã bị chết nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản Cáo trạng số: 187/CT-VKSTN ngày 27/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Lương Thị Ngọc về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Thị Ngọc A khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội học tập, cải tạo. Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, thiếu hiểu biết pháp luật đặc biệt đối với tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là lỗi vô ý. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ ly thân nhiều năm. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo và gia đình tích cực bồi thường cho bị hại và gia đình bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Thị Ngọc A từ 27 đến 30 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng. Về vấn đề dân

sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: 01 USB chứa tập tin video ghi lại hình ảnh liên quan tới vụ tai nạn được niêm phong trong 01 bì thư đã số bút lục chuyển kèm theo hồ sơ vụ án. Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm thay cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 55 phút ngày 29/01/2024, Lương Thị Ngọc A (16 tuổi 02 tháng 28 ngày) chưa đủ tuổi cấp giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, điều khiển phương tiện giao thông cơ giới là xe mô tô BKS 15N1-313.55 chở phía sau chị Nguyễn Phương M tham gia giao thông đường bộ khi tới khu vực giao nhau giữa đường tỉnh lộ 359 với đường liên xã Tân Dương – Dương Quan thuộc thôn Đường 10, xã Dương Quan đã không chấp hành quy tắc giao thông, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ (biển báo hiệu). Hành vi của Lương Thị Ngọc A đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định; vi phạm quy tắc giao thông đường bộ ...gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”, vi phạm Điều 9 Luật giao thông đường bộ “*Người tham gia giao thông phải ... chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”, vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ “*Người tham gia giao thông phải chấp hành ... chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ*”, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 60 Luật Giao thông đường bộ “*Người đủ 18 tuổi trở lên được lái xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm³ trở lên ...*”, vi phạm khoản 1, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường*

hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm... 5. Qua khu vực có trường học...". Dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 15B2-931.09 do chị Nguyễn Thị Thu T điều khiển sang đường, sau đó tiếp tục va chạm với xe ô tô BKS 15A-304.02 do anh Hoàng Văn T đang dừng đỗ ở lề đường bên phải theo hướng di chuyển. Hậu quả chị Nguyễn Phương M bị chết, chị Nguyễn Thị Thu T bị thiệt hại về sức khỏe 11%. Với hành vi nêu trên, bị cáo Lương Thị Ngọc A đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lương Thị Ngọc A là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, chị T và người đại diện hợp pháp của bị hại M có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy hình phạt chính mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra; chị T và người đại diện hợp pháp của bị hại M không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về những vấn đề khác: Trong vụ án này đối với hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-931.09 của chị Nguyễn Thị Thu T điều khiển sang đường và việc dừng đỗ xe ô tô biển kiểm soát 15A-304.02 của anh Hoàng Văn T đúng quy định nên Cơ quan điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi giao xe mô tô biển kiểm soát 15N1-313.55 cho Lương Thị Ngọc A khi A chưa đủ điều kiện để điều khiển của chị Nguyễn Phương M dẫn tới hậu quả bản thân M đã bị chết nên Cơ quan điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] về xử lý vật chứng: 01 USB chứa tập tin video ghi lại hình ảnh liên quan tới vụ tai nạn được niêm phong trong 01 bì thư đã đóng dấu và niêm phong kèm theo hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo do không có tài sản thu nhập nên người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm thay cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị Ngọc A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Thị Ngọc A: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lương Thị Ngọc A cho Ủy ban nhân dân phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ mọi biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Lương Thị Ngọc A.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm thay cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: **Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là chị T, người đại diện cho bị hại M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

